

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh **Vũ Đức H**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chị Lê Thị H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 về chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, anh H và chị H1 có cuộc sống hòa thuận được một thời gian, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống chung không có nhiều tiến triển. Đến nay, do tình cảm ngày càng cạn kiệt và cả hai đều mệt mỏi với đời sống hôn nhân hiện tại nên anh H và chị H1 đã không còn chung sống với nhau nên không đồng ý quay về đoàn tụ, yêu cầu Tòa án công nhận cho anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh H và chị H1 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về lệ phí: Anh H và chị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ: Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

1.4. Về lệ phí: Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005119 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh **Vũ Đức H** và chị Lê Thị H1 đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND TT. Chư Sê, H.Chư Sê (01 bản);
- CCTHADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu